UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 414/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 02 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009;

Căn cứ Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2696/STC-HCSN&CS ngày 30 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đình Cúc

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ PHỐI HỢP KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU THÔNG TIN VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 414/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước với Sở Tài chính trong việc cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước thuộc diện phải kê khai đăng ký vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước (CSDL) vào các mục đích: thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa, sử dụng, xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước.

2. Tài sản nhà nước phải thực hiện báo cáo kê khai và cập nhật thông tin kê khai về tài sản nhà nước vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước gồm:

- Trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy chế này phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu của cả tỉnh, từng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong CSDL.

Điều 3. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước của Bộ Tài chính cho các đơn vị trong Tỉnh;

b) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thành, thị có trách nhiệm:

- Lập báo cáo kê khai tài sản nhà nước theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo biến động của tài sản nhà nước theo đúng thời hạn quy định;

- Xác nhận báo cáo kê khai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm

- Lập báo cáo kê khai tài sản nhà nước theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, xác nhận tờ khai, cập nhật dữ liệu tài sản nhà nước vào CSDL

1.Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản có trách nhiệm lập báo cáo kê khai đăng ký theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính; cụ thể :

- Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện kê khai theo Mẫu số 01-ĐK/TSNN; mỗi trụ sở lập riêng một báo cáo kê khai.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất lập riêng một báo cáo kê khai kèm theo nhà trên thửa đất (nếu có).

- Đối với xe ô tô thực hiện kê khai theo Mẫu số 02-ĐK/TSNN; mỗi đơn vị lập một báo cáo kê khai;

- Đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản thực hiện kê khai theo Mẫu số 03-ĐK/TSNN mỗi đơn vị lập một báo cáo kê khai.

2. Trường hợp có thay đổi về tài sản nhà nước do đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, mua sắm mới, tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng, thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu hủy hoặc bán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thay đổi mục đích sử dụng tài sản hoặc cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sát nhập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có các thông tin thay đổi nêu trên lập báo cáo kê khai bổ sung trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi theo Mẫu số 04-ĐK/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

3. Báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước được lập thành 03 bộ, gửi 02 bộ đến Sở, ban, ngành chủ quản hoặc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản), 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Cơ quan chủ quản (cấp huyện thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện lập và gửi báo cáo kê khai theo quy định;

- Thực hiện xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị; gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã có xác nhận đến Sở Tài chính, 01 bộ lưu tại cơ quan chủ quản.

5. Sở Tài chính: Căn cứ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản các đơn vị gửi, có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, hợp lý của dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu tài sản vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước theo quy định. Trường hợp dữ liệu các đơn vị báo cáo chưa đầy đủ, chưa chính xác thì yêu cầu đơn vị rà soát, chỉnh lý trước khi duyệt tài sản vào CSDL.

Điều 5. Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đã kê khai đăng ký tài sản nhà nước

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, đối chiếu số liệu đã nhập vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước với hồ sơ báo cáo kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sau khi đối chiếu số liệu trong CSDL với hồ sơ báo cáo kê khai có trách nhiệm:

- In và gửi ***"Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước***" (hoặc gửi File dữ liệu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản để rà soát, kiểm tra và xác nhận về tính chính xác của số liệu đã đăng nhập vào CSDL;

- In và gửi thông tin về đất đến Sở Tài nguyên & Môi trường để Sở Tài nguyên & Môi trường căn cứ hồ sơ địa chính đối chiếu, kiểm tra các thông tin có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và Sở Tài nguyên & Môi trường có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận thông tin nêu trên và gửi về Sở Tài chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

Trường hợp thông tin trong cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước không đúng với số liệu thực tế đã xác nhận về tài sản tại các cơ quan, đơn vị. Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước theo số liệu đã xác nhận.

Điều 6. Sử dụng thông tin trong CSDL Quốc gia về tài sản nhà nước.

1. Sử dụng thông tin trong công tác lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước trong quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho hoạt động này phải trình kèm theo ***"Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước"*** của tài sản từ thời điểm hình thành đến thời điểm lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán.

- Sở Tài chính kiểm tra hiện trạng và số lượng tài sản đã được trang cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đăng ký trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa kê khai, đăng ký tài sản *(trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/ 1 đơn vị tài sản)* theo quy định, Sở Tài chính đề nghị đơn vị kê khai bổ sung đầy đủ trước khi thực hiện thẩm định dự toán.

- Các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá hiện trạng sử dụng tài sản (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng…) sử dụng thông tin về tài sản đã

kê khai trong CSDL Quốc gia về tài sản nhà nước để làm cơ sở xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước.

Từ năm 2013, không xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo sửa chữa tài sản đối với những đơn vị có tài sản phải đăng ký nhưng không thực hiện kê khai vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản nhà nước.

- Trường hợp cần thiết, các cơ quan thẩm định kiểm tra thực tế tài sản tại đơn vị. Nếu số liệu trong CSDL quốc gia không phản ánh đúng thực tế hiện trạng kiểm tra thì đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

- Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp ***"Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước"*** cho đơn vị khi có yêu cầu.

2. Sử dụng thông tin trong công tác xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

- Cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán *(Sở Tài chính, Phòng Tài chính-Kế hoạch,..)* chỉ xem xét, thực hiện quyết toán đối với các tài sản thuộc đối tượng kê khai đăng ký sau khi tài sản đó đã được đăng ký vào CSDL.

- Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch về số liệu giữa CSDL với giá trị duyệt quyết toán thì đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

- Sau khi có kết quả duyệt quyết toán, các đơn vị thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến tài sản nhà nước đã thực hiện đầu tư, mua sắm cho đơn vị thụ hưởng tiếp tục theo dõi.

3. Sử dụng thông tin trong công tác xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước khi đề nghị xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) phải lập bộ hồ sơ đề nghị xử lý theo quy định tại các điều 14,17,21,28 Nghị định số 52/2009/NĐ - CP và kèm theo ***"Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý"*** theo mẫu quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BTC gửi đến Sở Tài chính.

- Sở Tài chính kiểm tra, đối chiếu số liệu với CSDL ***"Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý"*** của các đơn vị trước khi trình cấp có thẩm quyền.

4. Sử dụng thông tin trong việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

- Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng thông tin trong CSDL để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp thông tin từ CSDL khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Điều 7. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, UBND các huyện, thành, thị, các sở, ban, ngành và Sở Tài chính có trách nhiệm lập, gửi Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của năm theo quy định tại Điều 32, Điều 34 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

2. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và Điều 5, Điều 6 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

Các biểu mẫu kèm theo Báo cáo phải được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, bao gồm:

a) Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng nhà, đất theo Mẫu số 02B-ĐK/TSNN.

b) Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản nhà nước theo Mẫu số 02C-ĐK/TSNN.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt những nội dung của bản Quy chế này thì được khen thưởng. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tuỳ theo mức độ vi phạm mà có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện bản Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, tình hình báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm thi hành đúng quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC; Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, khai thác Phần mền Quản lý đăng ký tài sản nhà nước và những quy định tại Quy chế này;

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn giải quyết./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đình Cúc